

các dự án sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu và các dự án sản xuất nông nghiệp.

- Tăng vốn của Ngân hàng phục vụ người nghèo và Chương trình mục tiêu quốc gia giải quyết việc làm để cho hộ nghèo, hộ chăn nuôi bò sữa vay vốn phát triển chăn nuôi bò sữa.

3. Về tín dụng thương mại:

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các ngân hàng thương mại bảo đảm cho đủ vốn và tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục vay vốn để cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình vay; phối hợp với Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam mở rộng hình thức tín dụng qua tổ tín chấp, tổ tương hỗ của nông dân để những hộ khó khăn có thể vay được vốn phát triển chăn nuôi.

Điều 8. Thực hiện ưu đãi đầu tư về thuế đối với cơ sở mua gom, chế biến sữa và trồng cỏ theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về hướng dẫn Luật Khuyến khích đầu tư trong nước sửa đổi.

- Miễn các loại phí kiểm dịch, vận chuyển sữa.

- Lập Quỹ Bảo hiểm sản xuất chăn nuôi bò sữa do người chăn nuôi, người chế biến và xuất nhập khẩu sữa tham gia và ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần vốn ban đầu. Hiệp hội chăn nuôi bò sữa quản lý, sử dụng quỹ theo quy chế và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 9. Việc phát triển chăn nuôi bò sữa theo hình thức hộ gia đình, hộ kinh tế trang trại là chính. Khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn trong và ngoài nước đầu tư chăn nuôi bò sữa, dịch vụ vật tư, kỹ thuật, mua và chế biến sữa.

- Các doanh nghiệp nhà nước chủ yếu thực hiện nhiệm vụ dịch vụ kỹ thuật, giống, vật tư, thú y, tiêu thụ và chế biến sữa.

- Khuyến khích hình thành các tổ hợp tác hoặc hợp tác xã do hộ chăn nuôi tự nguyện tham gia để giúp nhau về dịch vụ giống, vật tư, thú y, tiêu thụ sữa và bảo vệ quyền lợi cho họ.

- Thành lập Hiệp hội nuôi bò sữa gồm các người chăn nuôi bò sữa, chủ cơ sở chế biến và một số nhà khoa học để giúp nhau áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi và tiêu thụ sữa và bảo vệ quyền lợi cho nhau.

Điều 10. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 11. Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Công nghiệp, Tài chính, Thương mại, Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính, Tổng giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN CÔNG TẠ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 1395/QĐ-TTg ngày 29/10/2001 về việc Công ty cổ phần Giao nhận vận chuyển container quốc tế (INFACON) bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quyết định số 145/1999/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế Bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài;

09673534

www.ThuVienPhapLuat.com * Tel: +84-8-3845 6684 * LawSofit

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm loại hình Tổng công ty tham gia góp vốn với doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;

Theo đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài của Công ty cổ phần Giao nhận vận chuyển container quốc tế (INFACON) theo đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Công văn số 598/TT-BDM ngày 09 tháng 7 năm 2001:

1. Vốn điều lệ công ty cổ phần là 10.080.000.000 đồng, trong đó:

- Cổ phần bán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải eo biển - Straits Transportation Pte., Ltd. STS Container Line (Singapore): 1.000.000.000 đồng (9,9% vốn điều lệ).

- Cổ phần của Nhà nước: 2.240.000.000 đồng (22,2% vốn điều lệ).

- Cổ phần của cán bộ công nhân viên trong công ty: 1.832.094.000 đồng (18,2% vốn điều lệ).

- Cổ phần của cổ đông ngoài công ty: 5.007.906.000 đồng (49,7% vốn điều lệ).

2. Việc bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Giao nhận vận chuyển container quốc tế (INFACON) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 1396/QĐ-TTg ngày 29/10/2001 về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 186/1998/QĐ-TTg ngày 25/9/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và phê duyệt Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Lễ Môn, tỉnh Thanh Hóa.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ về ban hành Quy chế Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 186/1998/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và phê duyệt Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Lễ Môn, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa (Công văn số 1606/UB-CN ngày 26 tháng 6 năm 2001 và Công văn số 2424/UB-CN ngày 12 tháng 9 năm 2001) và ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 6956/BKH-KCN ngày 15 tháng 10 năm 2001),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quyết định số 186/1998/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 1998 của